

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 51/2022/HSST
Ngày: 05 - 01 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nhung;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Hoan và bà Hoàng Thị Thái;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2022, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 52/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2021/QĐXXST- HS ngày 23 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Anh T**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày 13 tháng 5 năm 1992 tại tỉnh Điện Biên; nơi cư trú: Tổ dân phố 02, phường N, thành phố Đ, tỉnh Đ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lái xe; nơi làm việc: Bưu điện tỉnh Đ; trình độ văn hóa: 12/12; con ông: Hoàng Công Đ và bà Nguyễn Thị C; vợ: Trịnh Thị H (*đã ly hôn*); con: Có 01 con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Sử dụng ma túy từ 2021; bị tạm giữ từ ngày 30/10/2021 đến ngày 07/11/2021 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Hồi 20 giờ 15 phút ngày 30/10/2021, tại khu vực tổ dân phố 02, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ; Công an thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên phát hiện bắt quả tang bị cáo Hoàng Anh T đang giữ trong tay 01 chiếc khẩu trang, bên trong có một gói nilon chứa 06 viên nén màu hồng. Bị cáo khai đó là Hồng phiến, mua của một người phụ nữ không quen biết đứng bên đường, với giá 250.000 đồng để sử dụng; trên đường bị cáo đi về nhà thì bị phát hiện bắt giữ cùng tang vật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình như đã nêu trên.

2. Các vấn đề khác:

Cơ quan điều tra đã gửi 06 viên nén màu hồng thu giữ của bị cáo đi giám định. Bản kết luận giám định số 1218/GĐ-PC09 ngày 06/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu các viên nén màu hồng gửi giám định có khối lượng 0,6 gam, là chất ma túy loại Methamphetamine, nằm trong danh mục các chất ma túy số thứ tự 323, mục IIC, danh mục II Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ; sau giám định hoàn lại 0,46 gam Methamphetamine mẫu vật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về kết luận giám định nêu trên.

3. Cáo trạng số 01/CT-VKSTPĐBP ngày 17/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51; khoản 1 và 2 Điều 65 của BLHS xử phạt bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù cho hưởng án treo với thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; vật chứng còn lại tịch thu để hủy.

4. Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo đã biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật, hiện bị cáo đang làm lái xe của Bưu điện tỉnh Đ; xin Hội đồng giảm nhẹ hình phạt để bị cáo được tiếp tục làm việc.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng thu giữ được, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ để xác định: Bị cáo Hoàng Anh T đã có hành vi cất giữ trái phép 0,6 gam Methamphetamine với mục đích để sử dụng và đã bị Công an thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên phát hiện bắt giữ vào lúc 20 giờ 15 phút ngày 30/10/2021, tại khu vực tổ dân phố 02, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

Khoản 1 Điều 249 BLHS quy định: *Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

...c) Methamphetamine...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 5 gam.

Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; hành vi của bị cáo đủ yếu

tổ cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điều luật đã viện dẫn trên.

[2] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, mà nguyên nhân là do bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật, dễ bị cám dỗ; cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, để giáo dục cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung. Tuy nhiên, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; tích cực giúp đỡ cơ quan điều tra trong việc phát hiện một vụ án ma túy; đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo Điều 51 BLHS đối với bị cáo, bị cáo không có tình tiết tăng nặng; mặt khác bị cáo có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội thì bị cáo bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân ở nơi cư trú và nơi làm việc; hiện bị cáo có nơi làm việc ổn định theo hợp đồng lao động dài hạn với Bureau Điện tỉnh Đ. Xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo, việc không bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội; nên cho bị cáo được hưởng án treo, với thời gian thử thách nhất định, tạo điều kiện cho bị cáo được tiếp tục làm việc, đồng thời thể hiện chính sách pháp luật khoan hồng giáo dục, cải tạo hơn là trừng trị của Đảng và nhà nước ta đối với người phạm tội. Mức hình phạt và việc áp dụng án treo mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 BLHS thì: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo, thì ngoài lương theo hợp đồng 05 triệu/tháng ra bị cáo không có thu nhập nào khác, không có tài sản gì đáng kể, do đó HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Vật chứng và các vấn đề khác: Số ma túy còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành, tịch thu để hủy cùng những vật dùng để gói, bọc ma túy không còn giá trị. Bị cáo không quen biết người bán ma túy cho mình nên không có cơ sở điều tra làm rõ.

[5] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Anh T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".
2. Hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 65 của BLHS: Xử phạt bị cáo 01 (*một*) năm 03 (*ba*) tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 30 (*ba mươi*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 05/01/2022.

Giao bị cáo cho Bưu điện tỉnh Đ nơi bị cáo làm việc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Bưu điện tỉnh Đ trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi làm việc thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.
3. Vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 1 và điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu để hủy 0,46 gam Methamphetamine và 01 khẩu trang, 02 mảnh nylon (*theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 21 tháng 12 năm 2021 giữa Chi cục thi hành án dân sự và Cơ quan cảnh sát điều tra*).
4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.
5. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (05/01/2022).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TP Đ;
- VKSND tỉnh Đ;
- CQ CSĐT công an TP.Đ;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Nhà tạm giữ CATP;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Hồ sơ Thi hành án HS;
- Chi cục THADS TPĐ;
- TAND tỉnh Đ;
- Lưu hồ sơ;
- VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Nhung